

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **571** /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày **05** tháng 4 năm 2017

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Công trình:  
Đường Quảng Sơn đi Đồn 9 (Tỉnh lộ 6), tỉnh Đắk Nông - Gói thầu số 02:  
Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước và công trình  
phòng hộ đoạn Km 10+00 -:- Km 20+00**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Tờ trình số 62/TTr-STC ngày 31 tháng 3 năm 2017,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Công trình: Đường Quảng Sơn đi Đồn 9 (Tỉnh lộ 6), tỉnh Đắk Nông.  
Gói thầu số 02: Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước và công trình phòng hộ đoạn Km10+00 -:- Km20+00.
2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông.
3. Đơn vị thi công gói thầu xây lắp: Liên danh Công ty TNHH xây dựng Yên Ngân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và Công ty quản lý sửa chữa và xây dựng cầu đường bộ Đắk Nông.
4. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.
5. Thời gian thi công: Khởi công: 20/02/2008; hoàn thành: 11/01/2011.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

<b>Nguồn</b>	<b>Được duyệt</b>
<b>Tổng số</b>	<b>25.291.615.000</b>
Vốn ngân sách Trung ương	25.291.615.000

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán được duyệt</b>	<b>Giá trị quyết toán</b>
<b>Tổng số</b>	<b>26.163.076.000</b>	<b>25.291.615.000</b>
- Chi phí xây dựng	24.935.380.000	24.189.080.000
- Chi phí quản lý dự án	279.162.000	253.783.000
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	732.566.000	681.186.000
- Chi phí khác	215.968.000	167.566.000

Tổng số chi phí đầu tư được quyết toán (bằng chữ): Hai mươi lăm tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, sáu trăm mười lăm ngàn đồng.

3. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng.

<b>Nội dung</b>	<b>Thuộc Chủ đầu tư quản lý</b>		<b>Giao đơn vị khác quản lý</b>	
	<b>Giá trị thực tế</b>	<b>Giá trị quy đổi</b>	<b>Giá trị thực tế</b>	<b>Giá trị quy đổi</b>
<b>Tổng số</b>	<b>25.291.615.000</b>			
- Tài sản cố định	25.291.615.000			
- Tài sản lưu động				

**Điều 3.** Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

a) Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: Đồng.

<b>Nguồn</b>	<b>Số tiền</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Tổng số</b>	<b>25.291.615.000</b>	
Vốn ngân sách Trung ương	25.291.615.000	

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật, cơ quan thẩm tra quyết toán về tính pháp lý của hồ sơ quyết toán và tính đúng đắn của số liệu đề nghị quyết toán; tính chính xác của khối lượng do chủ đầu tư và nhà thầu, đơn vị tư vấn giám sát

nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán; tính phù hợp của đơn giá do chủ đầu tư, nhà thầu đã thống nhất ghi trong hợp đồng và chất lượng công trình.

c) Sau khi toàn bộ dự án hoàn thành, chủ đầu tư tổng hợp giá trị quyết toán của công trình, hạng mục công trình vào báo cáo quyết toán toàn bộ dự án và xác định mức phân bổ chi phí chung cho từng hạng mục công trình thuộc dự án, trình người có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: Đồng.

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định	Tài sản lưu động
Sở Giao thông Vận tải tỉnh Đắk Nông	25.291.615.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan:

a) Ban quản lý dự án, đơn vị tư vấn giám sát: Chịu trách nhiệm về chất lượng, khối lượng hoàn thành được nghiệm thu đưa vào báo cáo quyết toán.

b) Tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra, thẩm định thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, kết quả đấu thầu và người có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư, dự toán, tổng dự toán: Chịu trách nhiệm về tính đúng đắn của khối lượng, tính phù hợp của đơn giá trong hồ sơ báo cáo kết quả thẩm tra, thẩm định theo quy định của pháp luật.

c) Nhà thầu kiểm toán độc lập, kiểm toán viên chịu trách nhiệm về nội dung và tính đúng đắn của số liệu trong Báo cáo kết quả kiểm toán dự án hoàn thành trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra trên cơ sở hồ sơ quyết toán do chủ đầu tư cung cấp.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTKH (Va).

05

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bón**

**Phụ lục**  
**CHI TIẾT GIÁ TRỊ QUYẾT TOÁN**

**Công trình: Đường Quảng Sơn đi Đồn 9 (Tỉnh lộ 6), tỉnh Đắk Nông**  
**Gói thầu số 02: Xây dựng nền, mặt đường, công trình thoát nước và công trình phòng hộ đoạn Km 10+00 -:- Km 20+00**  
**(Kèm theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)**

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị quyết toán
	<b>Tổng số</b>	<b>25.291.615.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>24.189.080.000</b>
1.1	Chi phí xây dựng do Công ty TNHH xây dựng Yến Ngân thi công	18.015.254.000
1.2	Chi phí xây dựng do Công ty quản lý sửa chữa và xây dựng cầu đường bộ Đắk Nông thi công	6.173.826.000
<b>2</b>	<b>Chi phí quản lý dự án</b>	<b>253.783.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>681.186.000</b>
3.1	Chi phí khảo sát, TKBVTC	319.542.000
3.2	Chi phí lựa chọn nhà thầu	31.002.000
3.3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	330.642.000
<b>4</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>167.566.000</b>
4.1	Chi phí bảo hiểm công trình	42.420.000
4.2	Chi phí thẩm định thiết kế	7.607.000
4.3	Chi phí thẩm định dự toán điều chỉnh	2.291.000
4.4	Chi phí kiểm toán	66.192.000
4.5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	49.056.000